

Số: 21 / QĐ-SGD&ĐT

Bến Tre, ngày 03 tháng 02 năm 2012

## QUYẾT ĐỊNH

V/v thành lập Đoàn thể thao học sinh tham dự  
Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc khu vực V năm 2012

### GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Thông tư 47/2011/TTLT/BGD&ĐT-BNV ngày 19/10/2011 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Kế hoạch số 4135/KH-UBND ngày 21/9/2011 của UBND tỉnh Bến Tre về việc tổ chức Hội khỏe Phù Đổng các cấp tỉnh Bến Tre tiến tới tham dự Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc năm 2012;

Theo đề nghị của Ban tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh năm 2012

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Nay thành lập Đoàn thể thao học sinh của tỉnh tham dự Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc khu vực V năm 2012, thành phần gồm:

**Trưởng đoàn:** Ông Lê Văn Chín, Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

**Phó Trưởng đoàn:**

1. Ông Huỳnh Văn Hùng, Phó Giám đốc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch;
2. Ông Nguyễn Thiện Chí, Giám đốc Trung tâm Huấn luyện và thi đấu Thể thao Bến Tre.

3. Ông Lê Văn Thụ, Hiệu trưởng trường Năng khiếu Thể dục thể thao.

**Các Ủy viên:**

1. Ông Châu Quang Trình, chuyên viên Sở Giáo dục và Đào tạo.
2. Ông Phan Thanh Hiền, chuyên viên Sở Giáo dục và Đào tạo.
3. Ông Phạm Thế Hùng, chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Giồng Trôm.
4. Ông Phạm Xuân Tuấn, giáo viên trường THPT Trần Văn Ôn.
5. Ông Võ Đồng Đồng, cán bộ Y tế trường Tiểu học Nguyễn Ngọc Thăng.

**Huấn luyện viên, vận động viên:** (danh sách đính kèm).

**Điều 2.** Đoàn thể thao có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch tập huấn, chuẩn bị các điều kiện để tổ chức tập huấn và tham dự thi đấu Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc khu vực V năm 2012 tại thành phố Cần Thơ đạt kết quả tốt.

Phiên họp giữa lãnh đạo đoàn và huấn luyện viên bắt đầu lúc 14 giờ ngày 06/02/2012 tại phòng họp Sở Giáo dục và Đào tạo.

Thời gian, địa điểm tập huấn và thi đấu:

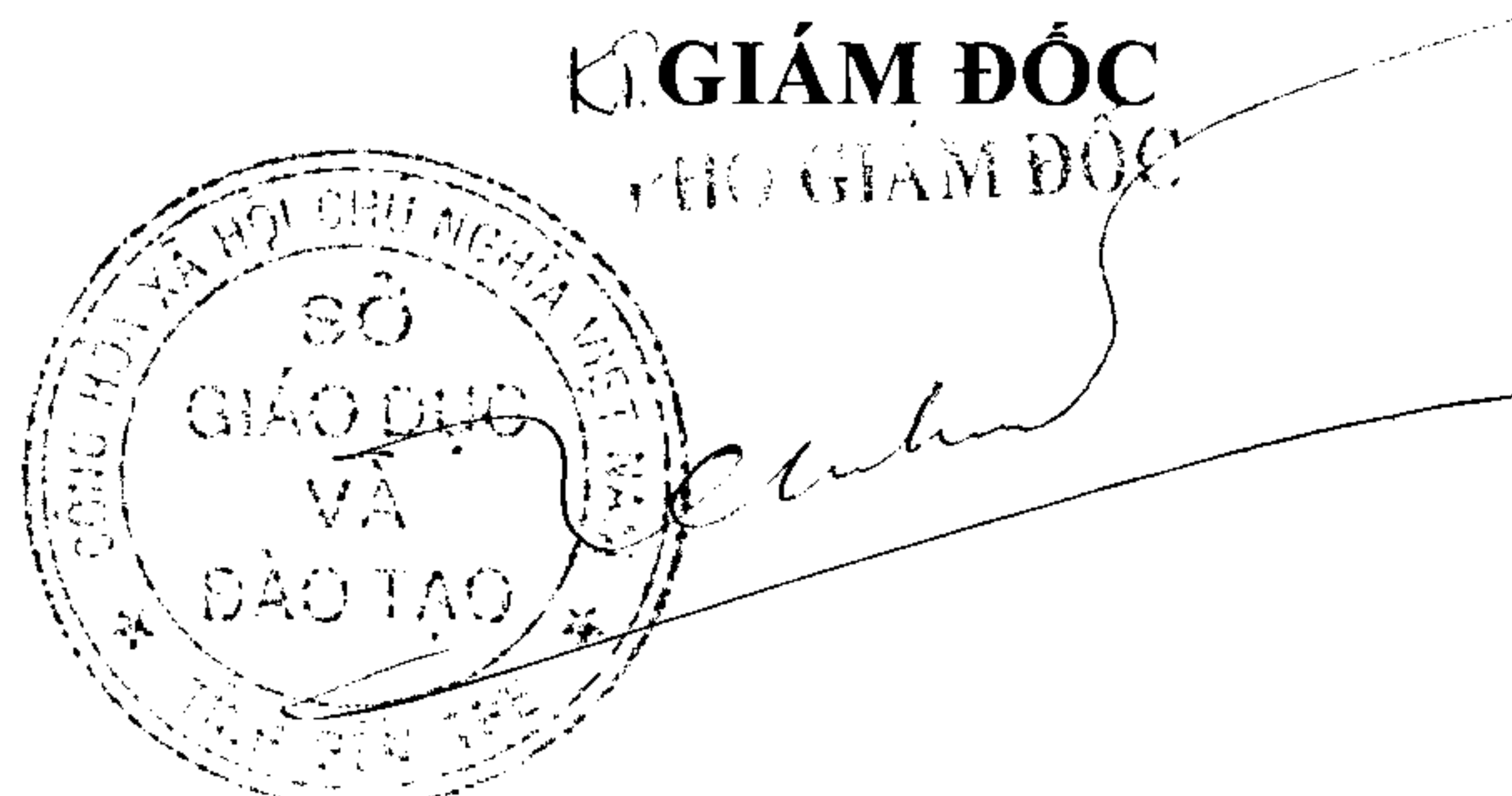
- Tập huấn: 30 ngày, 15/2/2012 đến 15/3/2012 tại thành phố Bến Tre.
- Thời gian thi đấu: từ 16/3/2012 đến 26/3/2012 tại thành phố Cần Thơ.

(Thời gian và địa điểm tập trung của vận động viên sẽ có thông báo cụ thể sau)

**Điều 3.** Các Ông, Bà Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng phòng Giáo dục Trung học Sở Giáo dục và Đào tạo, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố, Hiệu trưởng các trường Trung học phổ thông và các Ông (Bà), các em học sinh có tên trong điều 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này. //

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu: VT.



**Lê Văn Chín**

**DANH SÁCH HUẤN LUYỆN VIÊN, VẬN ĐỘNG VIÊN**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGD&ĐT ngày 03/02/2012)

TT	HỌ VÀ TÊN	NỮ	NĂM SINH	ĐƠN VỊ	MÔN THI ĐẤU
1.	Phạm Xuân Tuấn		1960	THPT Trần Văn Ôn	HLV trưởng Bóng chuyền
2.	Trần Văn Xem		1963	THPT Nguyễn Đình Chiểu	HLV
3.	Võ Văn Trường		1997	THCS Thừa Đức	VĐV
4.	Phạm Văn Đông		1997	THCS Đình Trung	VĐV
5.	Phạm Văn Lợi Anh		1998	THCS Thới Thuận	VĐV
6.	Nguyễn Hoài Thông		1997	THCS Thới Thuận	VĐV
7.	Nguyễn Phúc Khang		1997	THCS Mỹ Hưng	VĐV
8.	Võ Vĩnh Triết		1997	THCS Quới Điền	VĐV
9.	Đoàn Trọng khôi		1997	THCS Hương Mỹ	VĐV
10.	Nguyễn Thanh Duy		1997	THCS An Định	VĐV
11.	Nguyễn Phước Đạt		1997	THCS Tân Phú	VĐV
12.	Huyền Trọng Nhân		1997	THCS Tân Phú	VĐV
13.	Nguyễn Trung Tín		1997	THCS Tân Phú	VĐV
14.	Nguyễn Văn Quý		1997	THCS Tân Phú	VĐV
15.	Huyền Thanh Tùng			THPT Nguyễn Thị Định	<b>ĐÀ CẦU</b> (HLV Trưởng)
16.	Trần Trọng Khang			THCS Sơn Định	HLV
17.	Lê Minh Chiếu		2001	Tiêu học Thị Trần Chợ Lách	VĐV
18.	Nguyễn Đăng Hoàng Lam		2001	Tiêu học Tân Thiêng B	VĐV
19.	Lê Huy Hiếu		2001	Tiêu học Phường 6	VĐV
20.	Ngô Trọng Gia		2001	Tiêu học An Hiệp (Châu Thành)	VĐV
21.	Lê Thị Thảo Vy	Nữ	2001	Tiêu học An Hiệp(Châu Thành)	VĐV
22.	Đỗ Ngọc Nhung	Nữ	2001	Tiêu học An Hiệp(Châu Thành)	VĐV

23.	Huỳnh Thị Trúc Mai	Nữ	2001	Tiểu học Cẩm Sơn 1	VDV
24.	Nguyễn Quý Thương	Nữ	2001	Tiểu học Bến Tre	VDV
25.	Nguyễn Sang Giàu		1997	THCS An Phú Trung	VDV
26.	Huỳnh Văn Tuấn Anh		1997	THCS An Hiệp(Châu Thành)	VDV
27.	Mai Văn Nhứt Thương		1997	THCS Đại Điền	VDV
28.	Đỗ Huy Cát		1997	THCS Thới Thạnh	VDV
29.	Đoàn Công Nhứt Thanh		1997	THCS Tân Hưng	VDV
30.	Nguyễn Duy Linh		1997	THCS Thanh Trì	VDV
31.	Trần Thị Mai Thương	Nữ	1997	THCS Hermann Gmeiner	VDV
32.	Trần Thị Ngọc Thu	Nữ	1997	THCS Phú Phụng	VDV
33.	Nguyễn Thị Kim Huệ	Nữ	1999	THCS An Thới	VDV
34.	Trần Thị Bích Tuyên	Nữ	1997	THCS An Hiệp (Châu Thành)	VDV
35.	Huỳnh Thị Thảo Ly	Nữ	1998	THCS Phú Phụng	VDV
36.	Võ Mỹ Duyên	Nữ	1998	THCS An Hiệp(Châu Thành)	VDV
37.	<b>Đỗ Thành Ân</b>			<b>Trung tâm HL&amp;TD TDTT</b>	<b>BOI LỘI</b> (HLV Trưởng)
38.	<b>Đào Đức Quang</b>			<b>Trung tâm HL&amp;TD TDTT</b>	<b>HLV</b>
39.	Phùng Lê Uyên Phương	Nữ	1997	THCS Thành phố Bến Tre	VDV
40.	Lê Kim Ngọc	Nữ	1997	THCS Thành phố Bến Tre	VDV
41.	Bùi Thị Mỹ Tiên	Nữ	1997	THCS Mỹ Hóa	VDV
42.	Nguyễn Thị Như Ý	Nữ	1997	Trường Năng Khiếu TDTT	VDV
43.	Hồ Xuân Hương	Nữ	1999	THCS Vĩnh Phúc	VDV
44.	Hồ Ngọc Bảo Châu	Nữ	2001	Tiểu học Nguyễn Trí Hữu	VDV
45.	Trần Văn Danh		1998	Trường Năng Khiếu TDTT	VDV
46.	Nguyễn Trường Anh		1999	THCS Vĩnh Phúc	VDV
47.	Nguyễn Trường Duy		2001	Tiểu học Phường 8	VDV
48.	Phạm Thanh Bảo		2001	Tiểu học Phường 6	VDV
49.	Lưu Trường Phúc		2002	Tiểu học Phường 8	VDV
50.	<b>Lê Dân Trọng</b>			<b>Tiểu học Bến Tre</b>	<b>BÓNG ĐÁ NỮ</b>

						(HLV Trưởng)
	<b>Võ Quang Vinh</b>				<b>THPT Chè ghè vara</b>	<b>HLV</b>
51.	Lê Anh Thi	Nữ	1995	THPT Võ Trường Toản		VDV
52.	Trần Thị Thanh Trâm	Nữ	1996	THPT Phan Thanh giản		VDV
53.	Võ Ngọc Mai	Nữ	1995	THPT Phan Thanh Giản		VDV
54.	Võ Thị Hồng Nhung	Nữ	1995	THPT Huỳnh Tân Phát		VDV
55.	Lê Như Ý	Nữ	1995	THPT Trương Vĩnh Ký		VDV
56.	Trần Thị Kiều Linh	Nữ	1997	THCS Thị trấn Chợ Lách		VDV
57.	Nguyễn Thị Hồng Thủy	Nữ	1996	THPT Trần Văn Kiệt		VDV
58.	Nguyễn Thị Tuyên	Nữ	1997	THCS Thị trấn 2 (Mỏ Cây Nam)		VDV
59.	Trần Ngọc Hiền	Nữ	1996	THPT ChéGuevara		VDV
60.	Trương Thị Hồng Phần	Nữ	1995	THPT ChéGuevara		VDV
61.	Nguyễn Thị Lam Linh	Nữ	1995	THPT ChéGuevara		VDV
62.	Đoàn Thị Vân Anh	Nữ	1995	THPT Ngô Văn Cân		VDV
63.	<b>Lê Phước Thọ</b>			<b>THPT Trương Vĩnh Ký</b>		<b>CẦU LÔNG</b> (HLV Trưởng)
64.	<b>Châu Phú Đức</b>			<b>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</b>		<b>HLV</b>
65.	Bùi Cát Tường		2000	THCS Thành phố Bến Tre		VDV
66.	Trần Duy Khang		1999	THCS Tân Thạch		VDV
67.	Nguyễn Trần Khôi Nguyễn		1999	THCS Lộc Thuận		VDV
68.	Phan Quốc Thắng		1999	THCS Thành phố Bến Tre		VDV
69.	Nguyễn Nhật Huy		1999	THCS An Thạnh		VDV
70.	Phạm Hoàng Anh Tuyết	Nữ	1999	THCS Thành phố Bến Tre		VDV
71.	Nguyễn Hương Giang	Nữ	1999	THCS Thành phố Bến Tre		VDV
72.	Nguyễn Huỳnh Bảo Ngân	Nữ	2000	THCS Thành phố Bến Tre		VDV
73.	Huỳnh Thị Thủy Cúc	Nữ	1999	THCS An Thạnh		VDV
74.	Tôn Như Huỳnh	Nữ	1999	THCS Thị Trấn 1 (Mỏ Cây Nam )		VDV
75.	Nguyễn Võ Thiên Thanh		1997	THCS Thành phố Bến Tre		VDV
76.	Lê Phước Duy Linh		1998	THCS Thành phố Bến Tre		VDV

78.	Huỳnh Phan Anh Đức	1997	THCS An Định	VDV
79.	Vân Chi Kiệt	1997	THCS Thị trấn Chợ Lách	VDV
80.	Vân Chi Kiệt	1997	THCS Thị Trấn (Chợ Lách)	VDV
81.	Nguyễn Thị Kim Minh	1997	THCS Thành phố Bến Tre	VDV
82.	Nguyễn Thị Hoàng Mỹ	1997	THCS Thị Trấn 1 (Mỏ Cây Nam)	VDV
83.	Tôn Vũ Huỳnh Như	1997	THCS Thị Trấn 2 (Mỏ Cây Nam)	VDV
84.	Huỳnh Thị Ngọc Hương	1998	THCS Phong Năm	VDV
85.	Ngô Thị Hoàng Ngân	1997	THCS An Thành	VDV
86.	Vô Minh Triều		THCS Thành phố Bến Tre	<b>ĐIỆN KINH</b> (HLV Trưởng)
87.	Phạm Văn Lộc		Trường Năng khiếu TDTT	HLV
88.	Phạm Thị Kim Ngân		THPT Trần Văn Ôn	HLV
89.	Nguyễn Thị Nhi	2001	Tiêu học An Hòa Tây II	VDV
90.	Kiều Thị Hồng Gấm	2001	Tiêu học An Hòa Tây II	VDV
91.	Phạm Thanh Nga	2001	Tiêu học Giao Thành	VDV
92.	Phạm Thị Thanh Ngân	2001	Tiêu học Phú Vang	VDV
93.	Phan Trần Đức Huy	2001	Tiêu học Thị trấn Giồng Trôm	VDV
94.	Phạm Thị Hồng Nhi	Nữ	1997	THCS Hoàng Lam (Giồng Trôm)
95.	Phạm Minh Hậu		1998	THCS Tân Thành
96.	Nguyễn Công Thái		1997	THCS Tân Phú
97.	Phan Đăng Kim Huệ	Nữ	1997	THCS Châu Hòa
98.	Vô Minh Triều		1997	THCS Hương Mỹ
99.	Đinh Tân Kha		1997	THCS Châu Hưng
100.	Trần Thị Khanh Linh	Nữ	1997	THCS Tân Xuân
101.	Vô Hoàng Tuấn		1997	THCS Định Trung
102.	Vô Thị Thủy Dương	Nữ	1997	THCS Bình Thành
103.	Nguyễn Thị Ngọc Phương	Nữ	2000	THCS Tân Phong
104.	Đặng La Đô	Nữ	1997	THCS Tân Hào
105.	Vô Văn Dương			Trung tâm HL&TB TDTT
				<b>KEO CO</b>

					(HLV Trưởng)
106	Nguyễn Thanh Tuyên			THCS Hoàng Lam	HLV
107	Đỗ Quang Nghĩa			THCS Phước Long	HLV
108	Nguyễn Phước Sang		1997	THCS Phước Long	VDV
109	Trà Duy Kha		1997	THCS Phước Long	VDV
110	Trần An Huy		1997	THCS Phước Long	VDV
111	Nguyễn Thanh Liêm		1997	THCS Phước Long	VDV
112	Lê Hoàng Nhân		1997	THCS Phước Long	VDV
113	Nguyễn Tấn Linh		1997	THCS Phước Long	VDV
114	Hồ Thanh Trúc		1997	THCS Phước Long	VDV
115	Đặng Thái Vinh		1997	THCS Phước Long	VDV
116	Phan Minh Đạt		1997	THCS Phước Long	VDV
117	Trần Duy Nghiêm		1997	THCS Phước Long	VDV
118	Phạm Thị Lệ Kha	Nữ	1997	THCS Phước Long	VDV
119	Trương Thị Kim Ngân	Nữ	1997	THCS Phước Long	VDV
120	Phạm Thị Trà	Nữ	1997	THCS Phước Long	VDV
121	Nguyễn Thị Trúc Liên	Nữ	1997	THCS Phước Long	VDV
122	Đặng Thị Yên Nhi	Nữ	1997	THCS Phước Long	VDV
123	Lê Thị Thảo Nguyên	Nữ	1997	THCS Phước Long	VDV
124	Lâm Thị Mỹ Duyên	Nữ	1997	THCS Phước Long	VDV
125	Trần Thị Cẩm Tú	Nữ	1997	THCS Phước Long	VDV
126	Bùi Thị Cẩm Tiên	Nữ	1997	THCS Phước Long	VDV
127	Trần Minh Giàu	Nữ	1997	THCS Phước Long	VDV
128	Võ Trần Gia Thịnh		1997	THCS Hoàng Lam – Giồng Trôm	VDV
129	Nguyễn Thành Luân		1997	THCS Hoàng Lam – Giồng Trôm	VDV
130	Trần Minh Hiếu		1997	THCS Hoàng Lam – Giồng Trôm	VDV
131	Nguyễn Trường Lâm		1997	THCS Hoàng Lam – Giồng Trôm	VDV
132	Lê Huỳnh Đức		1998	THCS Hoàng Lam – Giồng Trôm	VDV
133	Phạm Thị Mai Trúc	Nữ	1997	THCS Hoàng Lam – Giồng Trôm	VDV

134	Nguyễn Thị Yến Trinh	Nữ	1997	THCS Hoàng Lam – Giồng Trôm	VDV
135	Trần Thị Huỳnh Như	Nữ	1998	THCS Hoàng Lam – Giồng Trôm	VDV
136	Trần Thị Ngọc Huyền	Nữ	1997	THCS Hoàng Lam – Giồng Trôm	VDV
137	Nguyễn Hoàng Nguyễn	Nữ	1999	THCS Hoàng Lam – Giồng Trôm	VDV
<b>138</b>	<b>Nguyễn Quốc Nam</b>			<b>Trưởng Năng khiếu TDTT</b>	<b>BÓNG ĐÁ THCS</b> (HLV Trưởng)
<b>139</b>	<b>Huỳnh Thanh Nhứt</b>			<b>Trưởng Năng khiếu TDTT</b>	<b>HLV</b>
140	Võ Trung Nguyễn		1997	THCS Thới Lai	VDV
141	Nguyễn Vương Quốc Thái		1997	THCS Cẩm Sơn	VDV
142	Nguyễn Nhật Trường		1997	THCS Phước Mỹ Trung	VDV
143	Phạm Hoàng Tâm		1998	THCS An Thạnh	VDV
144	Võ Công Hậu		1997	THCS Vang Quới	VDV
145	Phan Duy Ninh		1997	THCS Tân Hào	VDV
146	Thái Trần Thanh Thiện		1997	THCS Lương Quới	VDV
147	Nguyễn Tuấn Linh		1997	THCS Hương Mỹ	VDV
148	Bùi Minh Lập		1997	THCS Minh Đức	VDV
149	Nguyễn Huỳnh Phương Nam		1997	Trưởng Năng khiếu TDTT	VDV
150	Bùi Hoàng Tuấn		1997	THCS Châu Hưng	VDV
151	Phan Sơn Bách		1997	THCS Châu Hưng	VDV
152	Nguyễn Duy Thúc		1997	THCS Thanh Phú Đông	VDV
153	Lê Hồng Nhất Sinh		1997	THCS Mỹ Thạnh Giồng Trôm	VDV
<b>154</b>	<b>Lê Trung Hải</b>			<b>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</b>	<b>ĐẦY GẬY</b> (HLV Trưởng)
<b>155</b>	<b>Nguyễn Thị Nga</b>			<b>Trung tâm HL&amp;TD TDTT</b>	<b>HLV</b>
156	Huỳnh Thị Như Ý	Nữ	1998	THCS Lương Phú	VDV
157	Lê Thị Diễm My	Nữ	1999	THCS Quới Diên	VDV
158	Nguyễn Thanh Nhi	Nữ	1999	THCS Châu Bình	VDV
159	Nguyễn Thị Diệu Hiền	Nữ	1997	THCS Thới Thạnh	VDV

160	Nguyễn Thị Hồng Diễm	Nữ	1998	THCS Sơn Đông		VĐV
161	Nguyễn Thị Thúy Kiều	Nữ	1998	THCS Bình Thành		VĐV
162	Huỳnh Văn Toàn		1998	THCS Hương Mỹ		VĐV
163	Hồ Văn Nguyên		1998	THCS Châu Bình		VĐV
164	Nguyễn Văn Trường		1997	THCS Thị trấn Giồng Trôm		VĐV
165	Nguyễn Minh Hiếu		1997	THCS An Quy		VĐV
166	Bùi Nguyễn Phương Nam		1997	THCS Thành phố Bến Tre		VĐV
167	Lữ Văn Phát		1997	THCS Hương Mỹ		VĐV
168.	<b>Võ Thị Anh Thư</b>			<b>Trường Năng khiếu TDTT</b>		<b>THỂ DỤC</b> <b>(HLV Trưởng)</b>
169.	<b>Đặng Thị Hoàng</b>			<b>Phó thông Hermann Gmeiner</b>		<b>HLV</b>
170.	<b>Nguyễn Thị Hồng Phượng</b>			<b>THCS An Định</b>		<b>HLV</b>
171.	<b>Nguyễn Nhật Lê</b>			<b>THCS Thành phố Bến Tre</b>		<b>HLV</b>
172.	<b>Trần Thị Hân</b>			<b>THPT Trần Văn Ôn</b>		<b>HLV</b>
173.	<b>Trần Anh Thư</b>			<b>Tiểu học phường 7</b>		<b>HLV</b>
174.	Trần Cát Từ Tâm	Nữ	2005	Tiểu học Bến Tre		VĐV
175.	Đoàn Thị Thảo Ngân	Nữ	2004	Tiểu học Bến Tre		VĐV
176.	Nguyễn Tiên Tài		2003	Tiểu học Phú An Hòa		VĐV
177.	Đàm Thanh Phương Nhi	Nữ	2004	Tiểu học Thị Trấn Châu Thành		VĐV
178.	Lê Nguyễn Thúy Vy	Nữ	2004	Tiểu học Tân Thạch A		VĐV
179.	Phan Hoàng Khang		2003	Tiểu học Phú Hưng		VĐV
180.	Nguyễn Thái Kim Trinh	Nữ	2003	Tiểu học Phú Hưng		VĐV
181.	Nguyễn Thị Mỹ Dung	Nữ	2003	Tiểu học Phú Hưng		VĐV
182.	Lý Bảo Ngọc	Nữ	2003	Tiểu học Phú Hưng		VĐV
183.	Huỳnh Hà Bảo Trân	Nữ	2003	Tiểu học Phú Hưng		VĐV
184.	Bùi Võ Thiên Ngân	Nữ	2003	Tiểu học phường 7		VĐV
185.	Lê Trần Lan Anh	Nữ	2003	Tiểu học phường 7		VĐV
186.	Ngu Võ Thanh Trúc	Nữ	2005	Tiểu học phường 7		VĐV
187.	Nguyễn Ngọc Phương	Nữ	2003	Tiểu học phường 7		VĐV

	Thùy					
188	Trần Ngọc Thảo Lam	Nữ	2003	Tiểu học Phú Thọ		VDV
189	Võ Thị Châu Ngân	Nữ	2001	Phổ thông Hermann Gmeiner		VDV
190	Nguyễn Đoàn Thu Hiền	Nữ	2001	Phổ thông Hermann Gmeiner		VDV
191	Nguyễn Kim Ngọc	Nữ	2002	Tiểu học phường 7		VDV
192	Trần Quang Nhật Trọng		2001	Tiểu học phường 7		VDV
193	Võ Thị Mỹ Uyên	Nữ	2002	Tiểu học phường 7		VDV
194	Võ Hoàng Nguyên Thơ	Nữ	2002	Tiểu học Phú Thọ		VDV
195	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Nữ	2002	Tiểu học Phú Thọ		VDV
196	Dương Ngọc Phương Uyên	Nữ	2001	Tiểu học Phú Thọ		VDV
197	Nguyễn Diệp Trúc Nhi	Nữ	2001	Tiểu học Phú Thọ		VDV
198	Nguyễn Hoàng Vy	Nữ	2001	Tiểu học An Khánh		VDV
199	Nguyễn Hữu Xuân Đan	Nữ	2001	Tiểu học Tân Thạch A		VDV
200	Phạm Thị Như An	Nữ	2001	Tiểu học Tân Thạch A		VDV
201	Trình Thủy Tiên	Nữ	2002	Tiểu học Thị trấn Châu Thành		VDV
202	Võ Ngọc Khánh An	Nữ	2001	Tiểu học Tân Thạch A		VDV
203	Nguyễn Mai Phương	Nữ	2001	Tiểu học Tân Thạch A		VDV
204	Bùi Thị Mỹ Nhiên	Nữ	1998	THCS Vĩnh Phúc		VDV
205	Nguyễn Hữu Xuân Vy	Nữ	1998	THCS Tân Thạch		VDV
206	Nguyễn Thị Ánh Tuyền	Nữ	1999	THCS Tân Thạch		VDV
207	Nguyễn Thị Quế Hương	Nữ	1999	THCS Tam Phước		VDV
208	Thái Thiên Ý	Nữ	1999	Phổ thông Hermann Gmeiner		VDV
209	Tạ Hồng Ân	Nữ	1999	Phổ thông Hermann Gmeiner		VDV
210	Võ Thị Mỹ Duyên	Nữ	1999	Phổ thông Hermann Gmeiner		VDV
211	Trần Thanh Thanh	Nữ	1999	Phổ thông Hermann Gmeiner		VDV
212	Nguyễn Nguyễn Thọ		1998	THCS Tân Thanh		VDV
213	Lê Thị Thúy An	Nữ	1997	THCS Lương Quới		VDV
214	Phạm Thị Huỳnh Như	Nữ	1997	THCS Lương Quới		VDV
215	Hồ Ngọc Bảo Châu	Nữ	1999	THCS Lương Quới		VDV

216	Trần Việt Linh	1998	THCS Thành phố Bến Tre	VĐV
217	Huỳnh Yên Phương	1998	THCS Thành phố Bến Tre	VĐV
218	Bùi Thị Kim Ngân	1998	THCS Thành phố Bến Tre	VĐV
219	<b>Nguyễn Đình Thống</b>		<b>THPT Phan Thanh Giản</b>	<b>Bóng đá Tiêu học (HLV Trưởng)</b>
220	<b>Lư Văn An</b>		<b>THPT Lạc Long Quân</b>	<b>HLV</b>
221	Lê Văn Giàu	2001	Tiểu học Châu Bình 1	VĐV
222	Nguyễn Văn Minh Ph	2001	Tiểu học An Qui	VĐV
223	Hà Hoàng Duy	2001	Tiểu học Bến Tre	VĐV
224	Lê Huy Hiếu	2001	Tiểu học Phường 6	VĐV
225	Trần Đức Thắng	2001	Tiểu học Giao Thạnh	VĐV
226	Lê Quang Hào	2001	Tiểu học Châu Bình 2	VĐV
227	Mai Vĩ Khang	2001	Tiểu học Bảo Thuận	VĐV
228	Nguyễn Quốc Pháp	2001	Tiểu học Bảo Thuận	VĐV
229	Lê Huỳnh Minh Duy	2001	Tiểu học Phú Thuận	VĐV
230	Nguyễn Thành Tân	2001	Tiểu học Huỳnh Tấn Phát	VĐV
231	Phạm Tân Đạt	2001	Tiểu học Vang Quới Đông	VĐV
232	Trần Quốc Thắng	2001	Tiểu học Giao Thạnh	VĐV